

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
& KINH DOANH VTTB – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0009 / CBTT - HĐQT
V/v CBTT báo cáo tình hình quản trị
Công ty năm 2025

Hà nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
2. Mã chứng khoán: TB8
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: 043 8833247
5. Fax: 0243 9689871
6. Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**
Chức vụ: Giám đốc Công ty.
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025;
8. Địa chỉ trang Website đăng tải Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI:
<http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

1.Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

2.Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025(Phụ lục 1; 4; 5).

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0008 /BC - HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY Năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 Xã Thu Lâm, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243 8833247 Fax: 0243 9689871 Email:

- Vốn điều lệ: 12 500 000 000

- Mã chứng khoán: TB8

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I/ Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0057/NQ - ĐHĐCĐ	17/04/2025	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II/ Hội đồng quản trị:

I/ Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	- 08/09/2023 (bổ nhiệm lần đầu) - 17/04/2025 (bổ nhiệm lại)	
2	Phạm Đức Khiêm	TV	- 01/04/2012 (bổ nhiệm lần đầu) - 19/03/2020 (bổ nhiệm lại) - 17/04/2025 (bổ nhiệm lại)	
3	Ngô Minh Vinh	TV	- 31/03/2009 (bổ nhiệm lần đầu) - 19/03/2020 (bổ nhiệm lại)	- Từ 17/04/2025
4	Phạm Đức Trung	TV	- 17/04/2025 (bổ nhiệm lần đầu)	

2/ Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Dũng	28/28	100%	
2	Phạm Đức Khiêm	28/28	100%	
3	Ngô Minh Vinh	5/28	100%	Miễn nhiệm từ 17/04/2025
4	Phạm Đức Trung	23/28	100%	Bổ nhiệm lần đầu từ 17/04/2025

3/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các bộ phận trong Công ty theo tháng, quý làm căn cứ cho các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao hàng tháng, quý Công ty tổ chức nghiệm thu kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện của các bộ phận làm rõ trách nhiệm

quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, đưa ra biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế, an toàn cho người và thiết bị.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các tổ đội, phát suy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua vào phải đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến khâu nhập kho, cấp phát cho từng đơn vị.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công ty bố trí sử dụng lao động hợp lý, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, giao cho Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Ban giám đốc đã cố gắng nỗ lực trong điều hành để thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt được với một số chỉ tiêu chính sau.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Nghị quyết năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH
I	Chỉ tiêu hiện vật tiêu thụ				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	14 769 500	115
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	3 831 718	136
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	299 266	353 988	118
1	Doanh thu sản xuất	Tr.đ	213 112	217 419	102
2	Doanh thu kinh doanh	Tr.đ	84 108	132 655	158
3	Doanh thu khác	Tr.đ	2 046	3 914	191
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 600	4 047	156
IV	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	Tr.đ	1 295	344	27
V	Đầu tư TSCĐ	Tr.đ	12 630	1 715	14
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600	0	0
2	Dự án đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280	1 715	75
3	Dự án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750	0	0
VI	Nộp NSNN	Tr.đ	2 779	5 326	192
VII	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	144	130	90
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Tr.dg/ng/thg	10 517	17 029	162

4/ Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	15	05/02/2025	NQ phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024	3/3

2	16	05/02/2025	QĐ phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024	
3	19	20/02/2025	NQ thông qua kết quả TH quý 4, năm 2024 và triển khai nhiệm vụ quý I, năm 2025.	3/3
4	20	20/02/2025	NQ tạm giao KHDXKD năm 2025, Giao KHSXKD quý I/2025	
5	21	20/02/2025	NQ Thông qua phê duyệt nội dung Quy chế quản lý công tác đầu tư xây dựng	3/3
6	22	20/02/2025	QĐ Ban hành Quy chế quản lý công tác đầu tư xây dựng	
7	24	20/02/2025	NQ – Tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2025	3/3
8	25	20/02/2025	QĐ – Tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2025	
9	27	20/02/2025	QĐ Thành lập BKTTC CĐ, ĐB dự ĐHĐCĐ TN năm 2025	
10	34	20/03/2025	NQ Trích DP TLg năm 2024	3/3
11	35	20/03/2025	QĐ trích DP tiền lương năm 2024	
12	45	31/03/2025	QĐ chỉ TU' thù lao 3 tháng đầu năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
13	46	31/03/2025	QĐ chuyển TU' thù lao 3 tháng đầu 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
14	47	31/03/2025	QĐ chỉ TU' thù lao 3 tháng đầu năm 2024 cho TV HDQT, TV BKS	
15	64	21/04/2025	QĐ phê duyệt QTTC và PPLN sau thuế năm 2024	
16	65	21/04/2025	QĐ chỉ quyết toán thù lao năm 2024 cho TV HDQT, BKS không chuyên trách.	
17	66	21/04/2025	QĐ chỉ quyết toán thù lao năm 2024 cho TV HDQT, BKS. NQT chuyên trách.	
18	71	23/04/2025	NQ- Thông qua giao nhiệm vụ người PTQY, Thư ký Công ty NK 2025-2030	3/3
19	72	23/04/2025	QĐ- Giao nhiệm vụ người PTQY, Thư ký Công ty NK 2025-2030	
20	79	09/05/2025	NQ- Thông qua QHCD CBQL GD 20-25 và GD 25-30	3/3
21	80	09/05/2025	QĐ- QHCD CBQL GD 20-25 và GD 25-30	
22	82	09/05/2025	NQ phê duyệt KHSD quỹ KT,PL năm 2025;	3/3
23	83	09/05/2025	QĐ phê duyệt KHSD quỹ KT,PL năm 2025;	
24	85	09/05/2025	NQ thông qua KQ SXKD quý I/025, triển khai nhiệm vụ năm 2025 và quý II/2025	3/3
25	86	09/05/2025	QĐ giao kế hoạch SXKD năm 2025	
26	87	09/05/2025	QĐ giao kế hoạch SXKD quý II/2025	
27	90	27/05/2025	QĐ Chi trả cổ tức năm 2024 cho các CĐ	
28	93	31/05/2025	NQ- Thống nhất thông qua giải quyết cho CB nghỉ phép đi nước ngoài	3/3
29	96	31/05/2025	NQ- Thống nhất chủ trương kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty	3/3
30	102	02/06/2025	NQ thông qua nội dung: Dự toán và LCNCC gói DV Kiểm toán BCTC năm 2025	3/3

clp

31	104	09/06/2025	NQ- Thống nhất thông qua giải quyết cho CB nghỉ phép đi nước ngoài	3/3
32	105	30/06/2025	QĐ chỉ tạm ứng thù lao quý II năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
33	106	30/06/2025	QĐ chuyển tiền tạm ứng thù lao quý II năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
34	107	30/06/2025	QĐ chỉ trả tạm ứng thù lao quý II năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS, NQT Cty	
35	113	14/07/2025	NQ thông qua KQ SXKD quý II/025, 6 tháng đầu năm 2025; giao nhiệm vụ quý III/2025	3/3
36	114	14/07/2025	QĐ giao kế hoạch SXKD quý 3 năm 2025	
37	116	14/07/2025	NQ thông qua phê duyệt dự án đầu tư xe tải 15 tấn	3/3
38	116A	14/07/2025	NQ thông qua phê duyệt dự quỹ lương t/h 6 tầng đầu năm 2025	3/3
39	122	18/07/2025	NQ thông qua không kéo dài thời gian giữ CV đối với CB	3/3
40	123	18/07/2025	QĐ không kéo dài thời gian giữ CV đối với CB	
41	126	19/07/2025	NQ thông qua phân công nhiệm vụ cho cán bộ	3/3
42	129	23/07/2025	NQ Thông qua chủ trương và PA Bn PGĐ Cty	3/3
43	131	26/07/2025	QĐ phê duyệt dự toán, KH LCNT dự án đầu tư xe tải 15 tấn	
44	143	27/08/2025	NQ thông qua phương án triển khai quy trình BNCB - PGĐ	3/3
45	145	28/8/2025	NQ thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất đề nghị BN PGĐ Cty	3/3
46	151	26/9/2025	QĐ chỉ tạm ứng thù lao quý III năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
47	152	26/9/2025	QĐ chuyển tiền tạm ứng thù lao quý III năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS (CB Tcty)	
48	153	26/9/2025	QĐ chỉ trả tạm ứng thù lao quý III năm 2025 cho TV HDQT, TV BKS , NQT Cty	
49	157	01/10/2025	NQ thông qua BN PGĐ Cty	3/3
50	158	01/10/2025	QĐ Bn Phó giám đốc Công ty	
51	162	01/10/2025	NQ thông qua chủ trương và PA BN lại TP KHVTTT	3/3
52	166	03/10/2025	NQ thông qua điều chỉnh KHLNCC dự án ĐT xe tải 15 tấn	3/3
53	167	03/10/2025	QĐ điều chỉnh KHLNCC dự án ĐT xe tải 15 tấn	
54	169	10/10/2025	NQ thông qua uỷ quyền cho GD Cty ký HĐ vay vốn lưu động phục vụ HDSXKD năm 2025 tại NHTMCPCTVN CN Đông Anh	3/3
55	170	10/10/2025	NQ thông qua uỷ quyền cho GD Cty ký HĐ vay vốn lưu động phục vụ HDSXKD năm 2025 tại NHTMCPNTVN CN Thanh Xuân	3/3
56	172	23/10/2025	NQ thông qua KQ SXKD quý III/025, 9 tháng đầu năm 2025; giao nhiệm vụ quý III/2025	3/3
57	173	23/10/2025	QĐ giao kế hoạch SXKD quý 3 năm 2025	

58	181	21/11/2025	NQ thông qua bổ sung mức tiền lương vùng 3 trong HT Thang lương, bảng lương của cty	3/3
59	182	21/11/2025	QĐ ban hành HT Thang lương, bảng lương, chế độ PC lương của cty (bổ sung)	
60	184	24/11/2025	NQ thông qua thanh lý tài sản CD (Điều hoà)	3/3

III/ Ban kiểm soát:

1/ Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thu Hương	TB kiểm soát	- 19/03/2020(bắt đầu là TV BKS) - 17/04/2025(bổ nhiệm lại)	Thạc sĩ kinh tế
2	Phạm Thị Thủy Nga	TV	- 05/04/2017(bắt đầu là TV BKS) - 17/04/2025(bổ nhiệm lại)	Cử nhân kinh tế
3	Tô Toàn Thắng	TV	- 03/2012(bắt đầu là TV BKS) - 17/04/2025(Miễn nhiệm)	Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp
4	Nguyễn Đình Huy	TV	- 17/04/2025(bổ nhiệm lại)	Cao đẳng Kế toán - Trường cao cấp Ngân hàng

2/ Cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do tham gia, không tham dự họp
1	Trần Thu Hương	TB kiểm soát	4/4	100%	
2	Phạm Thị Thủy Nga	TV	4/4	100%	
3	Tô Toàn Thắng	TV	1/4	100%	Miễn nhiệm từ 17/04/2025
4	Nguyễn Đình Huy	TV	3/4	100%	Bổ nhiệm lần đầu từ 17/04/2025

3/ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ
đồng:

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình HĐ SXKD của Công ty. Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy định có liên quan. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị.

- Thực hiện kiểm tra, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính hàng quý, năm 2025.

4/ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

5/ Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV/ Ban điều hành:

TT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm
1	Ông; Phạm Đức Khiêm - Giám đốc	08/05/1968	Kỹ sư khái thác mỏ	01/4/2021(bổ nhiệm lại)
2	Ông : Ngô Minh Vinh - P. Giám đốc	20/11/1964	Kỹ sư cơ điện mỏ	Miễn nhiệm từ 18/7/2025
3	Ông: Vương Khắc Tuấn	01/01/1981	Cử nhân kinh tế	16/8/2022(bổ nhiệm lần đầu)
4	Ông Phạm Đức Trung	16/05/1970	Cử nhân kinh tế	01/10/2025(bổ nhiệm lần đầu)

V/ Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm
Bùi Phương Anh	09/03/1977	Cử nhân kinh tế	01/01/2024(bổ nhiệm lại)

VI/ Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII/ Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1/ Danh sách về người có liên quan của công ty;

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Cá nhân								
1	Nguyễn Văn Dũng		Chủ tịch			8/9/2023			Người nội bộ

			HDQT						
2	Phạm Đức Khiêm	020C00 6938	Thành viên HDQT, Giám đốc			01/4/ 2012			Người nội bộ; Cổ đông lớn
3	Ngô Minh Vĩnh	020C00 4988	Thành viên HDQT, P.Giám đốc			31/03 /2009	17/04/2 025	Miễn nhiệm	Người nội bộ
4	Phạm Đức Trung		Thành viên HDQT			17/04 /2025			Người nội bộ
5	Vương Khắc Tuấn		Phó Giám đốc			16/08 /2022			Người nội bộ
6	Trần Thu Hương		Trưởng BKS			19/03 /2020			Người nội bộ
7	Phạm Thị Thuý Nga		Thành viên BKS			5/4/2 017			Người nội bộ
8	Nguyễn Đình Huy		Thành viên BKS			17/04 /2025			Người nội bộ
9	Bùi Phương Anh	020C00 4938	KTT Công ty			1/1/2 019			Người nội bộ
10	Lê Thị Kim Chi	020C00 4980	NQT, Thư ký			01/05 /2017			Người nội bộ
II Tổ chức									
1	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP								Cổ đông góp vốn
2	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam TKV								Người có liên quan của Công ty Mẹ
3	Công ty cổ phần xi măng Quán triều - VVMi								Công ty con của Công ty Mẹ
4	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMi								Công ty con của Công ty Mẹ
5	Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ Việt Bắc - VVMi								Công ty con của Công ty Mẹ
6	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMi								Công ty con của Công ty Mẹ
7	Công ty cổ phần Khách sạn Thái								Công ty con của Công ty

	nguyên VVMI							Mẹ
8	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ
9	Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ
10	Công ty Than Khánh Hòa - VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ
11	Công ty Than Na Dương - VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ
12	Công ty Than Núi Hồng VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ
13	Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI							Công ty con của Công ty Mẹ

2/ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
A Bán ra								
1	Công ty CP Xi măng La Hiên - VVMI	Công ty trong cùng Tổng công ty	4600422240	Xóm cây Bông - La Hiên - Võ Nhai - Thái Nguyên	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	31.162.878.000	Bán vỏ bao xi măng
2	Công ty CP Xi măng Tân Quang - VVMI	Công ty trong cùng Tổng công ty	5000280116	Xóm 5, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	30.721.030.000	Bán vỏ bao xi măng
3	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Mạo Khê - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256-030	Khu Dân Chủ - Phường Mạo Khê - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	21.975.564.061	Bán gông lò và lưới thép
4	CN Tập đoàn CN Than - KS	Công ty trong	5700100256-031	Số 1, đường Lê Thanh Nghị -	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày	31.910.462.255	Bán vật tư và lưới

	Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV	cùng tập đoàn		phường Cẩm Đông - thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh - Việt Nam		17/4/2025		thép
5	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Dương Huy - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 032	Tô 5, khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Thạch - thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	95.083.967.430	Bán vật tư và lưới thép
6	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Khe Châm - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 060	Khu 6 - Phường Mông Dương - Thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	20.805.542.700	Bán vật tư, gông lò và lưới thép
7	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Hạ Long - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 062	Khu Diêm Thủy - Phường Cẩm Đông - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	8.006.310.000	Bán vật tư, gông lò và lưới thép
8	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Hòn Gai - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 063	Số 169 - Lê Thánh Tông - Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	12.643.772.400	Bán lưới thép
9	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 066	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	20.610.450.000	Bán vỏ bao Jumbo và vỏ bao Alumin
10	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Xây lắp mô - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256- 067	Số 804, khu 7B - Phường Cẩm Phú - thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	3.270.364.000	Bán vật tư, gông lò, lưới thép
11	Công ty CP Than Mông	Công ty trong	5700101203	Phường Mông Dương -	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày	22.475.355.943	Bán vật tư, gông

Chữ ký

	Dương - Vinacomin	cùng tập đoàn		thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh		17/4/2025		lò, lưới thép và tấm chèn
12	Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomin	Công ty trong cùng tập đoàn	5700101700	Số 799 - Lê Thánh Tông - phường Bạch Đằng - thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	9.464.771.200	Bán công lò, lưới thép và tấm chèn
13	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Công ty trong cùng tập đoàn	5700101877	Số 969 - đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	10.061.598.900	Bán vật tư, công lò và lưới thép
14	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Công ty trong cùng tập đoàn	5700101637	Số 1, Phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	5.334.416.340	Bán lưới thép
15	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Quang Hanh - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	9.775.920.000	Bán lưới thép
16	Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều - VVMI	Công ty trong cùng Tổng công ty	4600409377	Xã An Khánh - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	2.613.750.000	Bán vỏ bao xi măng
B Mua vào								
1	Công ty CP Cơ khí Mỏ Việt Bắc - VVMI	Công ty trong cùng Tổng công ty	4600432062	Đại từ - Thái Nguyên	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	71.590.000	Chi phí sửa chữa
2	Công ty CP Xi măng Tân Quang - VVMI	Công ty trong cùng Tổng	5000280116	Xóm 5, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	1.851.852	Chi phí mua hồ sơ thầu

		công ty		Tuyên Quang				
3	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam-Trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256-068	số 25 ngõ 46 An Hòa - Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	103.829.000	Chi phí đào tạo
4	Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Công ty trong cùng Tổng công ty	0100100015	Số 1 Phan Đình Giót - Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	417.180.000	Chi phí thuê tài sản
5	CN Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam - Công ty Than Quang Hanh - TKV	Công ty trong cùng tập đoàn	5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	4.629.630	Chi phí mua hồ sơ thầu
6	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Công ty trong cùng tập đoàn	5700101637	Số 1, Phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	462.963	Chi phí mua hồ sơ thầu
7	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Công ty trong cùng tập đoàn	4600422402	Số 2 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	418.518.518	Chi phí tham quan
8	Trường CD Than Khoáng Sản Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	5701740890	Số 8, Chu Văn An, phường Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	38.000.000	Chi phí đào tạo
9	Công ty than Núi Hồng - VVMI	Công ty trong cùng tập đoàn	0100100015-001	Xóm Quyết Tâm, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Năm 2025	Nghị quyết số 57 ngày 17/4/2025	99.836.559	Chi phí dịch vụ
10	Trung Tâm điều dưỡng	Công ty	0100100015-025	Số 41, đường	Năm 2025	Nghị quyết số	43.200.000	Chi phí dịch vụ

ck
vi
b

ck

	ngành Than - VVMi	trong cùng tập đoàn		Thanh Niên, phường		57 ngày 17/4/2025		
--	-------------------------	------------------------------	--	-----------------------	--	----------------------	--	--

3/ Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4/ Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1/ Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2/ Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3/ Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: Không có

VIII/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2025)

1./ Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Nguyễn Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT					
1	Nguyễn Văn Xuyên							Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Trường					0	0%	Mẹ đẻ
3	Ngô Thị Minh Hương					0	0%	Vợ
4	Nguyễn Thanh Ngân					0	0%	Con đẻ
5	Nguyễn Thanh Hà					0	0%	Con đẻ
6	Ngô Hải Long	020C0049 77				2 333	0,187	Con rể

Chữ ký

7	Nguyễn Thị Yên				0	0%	Chị ruột
8	Nguyễn Hồng Ninh				0	0%	Anh rể
9	Nguyễn Thị Yên				0	0%	Chị ruột
10	Kim Ngọc Hai				0	0%	Anh rể
11	Nguyễn Văn Hùng				0	0%	Em ruột
12	Bùi Thị Hạnh Hiền				0	0%	Em dâu
13	Ngô Xuân Thủy				0		Bố vợ
14	Nguyễn Thị An				0	0%	Mẹ vợ
15	Ngô Xuân Hùng				0	0%	Anh vợ
16	Ngô Trí Dũng				0	0%	Anh vợ
17	Ngô Mạnh Thắng				0	0%	Em vợ
18	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP				637 507	51%	Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
19	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI				0	0	Ông Nguyễn Văn Dũng làm Chủ tịch HĐQT
20	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI				0	0	Ông Nguyễn Văn Dũng làm Chủ tịch HĐQT
II	Phạm Đức Khiêm	020C006938	Thành viên HĐQT, Giám đốc		257 455	20,596 %	
1	Lê Thị The				0	0%	Mẹ đẻ
2	Vương Thị Kiều Oanh				0	0%	Vợ
3	Phạm Khánh Linh				19 334	1,547	Con đẻ
4	Lê Đức Khánh				0	0%	Con rể
5	Phạm Minh Đức				0	0%	Con đẻ
6	Phạm Hồng Khanh				0	0%	Anh ruột
7	Phạm Đức Kha				0	0%	Anh ruột
8	Phạm Thị Yên	020C004931			1 667	0,133	Em ruột

ch

9	Phạm Đức Khoa				0	0%	Em ruột
10	Phạm Thị Vân				0	0%	Em ruột
11	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP				637 507	51%	Tổ chức có liên quan đến ông Phạm Đức Khiêm - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
III	Ngô Minh Vinh	020C0049 88	TV HĐQT, Phó Giám đốc		1 000	0,08	Miễn nhiệm TVHĐQT từ 17/4/2025; PGĐ từ 21/7/2025
1	Ngô Minh Vụ				0	0%	Anh ruột
2	Ngô Minh Tâm				0	0%	Em ruột
3	Nguyễn Thị Nga				0	0%	Vợ
4	Ngô Hải Long	020C0049 77			2 333	0,187	Con đẻ
5	Ngô Thị Hồng Hạnh				0	0%	Con đẻ
6	Nguyễn Thanh Ngân					0%	Con dâu
IV	Vương Khắc Tuấn		Phó Giám đốc		0	0%	
1	Vương Khắc Minh				0	0%	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hà				0	0%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Vân Hà				0	0%	Vợ
4	Vương Diệp Anh				0	0%	Con ruột
5	Vương Bảo Anh				0	0%	Con ruột
6	Vương Thị Thanh Hoa				0	0%	Em ruột
7	Vương Thị Tuyết Lan				0	0%	Em ruột
V	Phạm Đức Trung	020C0049 67	TV HĐQT; Phó giám đốc		13 125	1,05	
1	Phạm Dũng				0	0%	Bố đẻ

2	Lê Thị Mến				0	0%	Mẹ đẻ
3	Vũ Đình Đầu				0	0%	Bố vợ
4	Nguyễn Thị Đợi				0	0%	Mẹ vợ
5	Vũ Thị Linh	020C0049 17			2 667	0.21%	Vợ
6	Phạm Hồng Chi				0	0%	Con đẻ
7	Phạm Đức Bảo				0	0%	Con đẻ
8	Phạm Hồng Thủy				0	0%	Em ruột
9	Nguyễn Đức Hải				0	0%	Em rể
10	Phạm Đức Nghĩa				26 083	2.086%	Em ruột
11	Phan Thị Quý				0	0%	Em dâu
VI	Trần Thu Hương		Trưởng BKS		0	0%	
1	Lê Thị Cúc				0	0%	Mẹ đẻ
2	Trần Đình Diễm					0%	Bố đẻ
3	Trần Đình Diên				0	0%	Em ruột
4	Trần Minh Đức				0	0%	Chồng
5	Trần Ngọc Phương Linh				0	0%	Con
6	Trần Thị Bảo mai				0	0%	Con
7	Trần Chuyển				0	0%	Bố chồng
8	Bùi Thị Đan					0%	Mẹ chồng
9	Nguyễn Thị Thu Trang				0	0%	Em dâu
10	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP				637 507	51%	Tổ chức có liên quan đến Bà Trần Thu Hương – Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
VII	Phạm Thị Thúy Nga		Thành viên BKS		0	0%	
1	Phạm Văn Dũng				0	0%	Bố đẻ
2	Phạm Thị Thúy Ngân				0	0%	Em ruột
3	Trương Xuân Thủy				0	0%	Em rể

ch

4	Phạm Huy Hoàng					0	0%	Em ruột
5	Phạm Thị Hương					0	0%	Em dâu
6	Lương Văn Sỹ					0	0%	Chồng
7	Lương Lan Phương					0	0%	Con ruột
8	Lương Gia Linh					0	0%	Con ruột
9	Nguyễn Thị Thơm					0	0%	Mẹ chồng
10	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP					637 507	51%	Tổ chức có liên quan đến Bà Trần Thu Hương – Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
XIII	Nguyễn Đình Huy		Thành viên BKS			0	0%	
1	Nguyễn Đình Khanh					0	0%	Anh trai
2	Lê Thị Thảo					0	0%	Chị dâu
3	Nguyễn Đình Hoàng					0	0%	Em trai
4	Trương Thị Chiên					0	0%	Em dâu
5	Hoàng Ngọc Dụ					0	0%	Anh rể
6	Nguyễn Thị Anh					0	0%	Chị Gái
7	Nguyễn Thị Hào					0	0%	Vợ
8	Nguyễn Đình Chuẩn					0	0%	Anh trai
9	Hà Thị Thanh Yên					0	0%	Chị dâu
10	Nguyễn Đình Bùi					0	0%	Bố đẻ
11	Hoàng Thị Khánh					0	0%	Mẹ đẻ
12	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0%	Con gái
13	Vương Đức Ngọc Ánh					0	0%	Con rể
14	Nguyễn Đình Hiệp					0	0%	Con trai

15	Lại Hồng Nga				0	0%	Con dâu
16	Nguyễn Thị Lý				0	0%	Mẹ Vợ
17	Nguyễn Minh Thọ				0	0%	Bố Vợ
IX	Bùi Phương Anh	020C004938	KTT Công ty		7 917	0,633	
1	Nguyễn Thị Thêm				0	0%	Mẹ đẻ
2	Bùi Hải Phương				0	0%	Chị ruột
3	Nguyễn Anh Tuấn				0	0%	Chồng
4	Nguyễn Phương Mai				0	0%	Con ruột
5	Nguyễn Phương Trang				0	0%	Con ruột
X	Lê Thị Kim Chi	020C004980	Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký		1 667	0,133	
1	Trần Duy Dũng				0	0%	Chồng
2	Trần Lê Khanh				0	0%	Con đẻ
3	Trần Lê Vy				0	0%	Con đẻ
4	Trần Duy Anh				0	0%	Con đẻ
5	Lê Anh thư				0	0%	Bố đẻ
6	Đỗ Thị Vịnh				0	0%	Mẹ đẻ
7	Lê Thu Trang				0	0%	Chị ruột
8	Lê Minh Từ				0	0%	Chị ruột
9	Lê Thị Minh				0	0%	Chị ruột
10	Lê Thị Phương Chi				0	0%	Em ruột
11	Lê Anh Quân				0	0%	Em ruột
12	Lê Quý Dân				0	0%	Em ruột

2/ Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

Chữ ký

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN; Ủy ban CK NN;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT(Ch)

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Dũng